

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 28 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Đoàn Lê Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Long Văn Ngh, sinh năm: 1981, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT) và chỗ ở trước khi phạm tội: bản Đ G, xã Th H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Con ông Long Văn C (Đã chết) và bà Lương Thị Ph (sinh năm 1956); Bị cáo có vợ: Lục Thị H, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; **Nhân thân:** Ngày 24/6/2009, bị cáo bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” (Tại Bản án số 31/2009/HSST), đã được xóa án tích; Ngày 21/01/2014, bị Ủy ban nhân dân huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 21/01/2016;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm: 1991, tại: tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKT: thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở trước khi phạm tội: thôn B, thị trấn Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ: Chu Thị Mộng K, sinh năm 1991

và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 28/12/2018, bị Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Cha đóng tiền phạt); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

3. Giàng A Ch, sinh năm: 1985; tại: tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: bản N H, xã Đ Ng, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Tin Lành; Con ông: Giàng Chà D, sinh năm 1955 và bà: Sùng Thị D, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ: Thào Thị D, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lục Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Bản Đ G, xã Th H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 04/8/2019, do lên cơn nghiện ma túy nên Trần Văn T gọi điện thoại di động cho Long Văn Ngh (cũng là đối tượng nghiện ma túy) đi mua ma túy về sử dụng thì được Ngh đồng ý. Ngh sử dụng điện thoại di động để liên lạc với Giàng A Ch (trú tại bản N H, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông) hỏi mua 1.900.000 đồng ma túy về sử dụng thì được Giàng A Ch đồng ý và nói vào bản N H, xã Đ Ng để lấy ma túy. Ngh điều khiển xe một tô biển số 48F1-083.51 (xe của chị Lục Thị H) đến quán cà phê Dạ Khúc (thôn H, xã Đ B S, huyện T Đ) để đón T đi thì gặp đối tượng tên N (Cha xác định nhân thân, lai lịch) nhờ mua giúp 200.000 đồng tiền ma túy nhưng thấy ít quá nên Ngh không đồng ý. Sau đó, Ngh chở Trần Văn T vào bản N H gặp Giàng A Ch, trên đường đi Ngh ghé vào tiệm thuốc tây mua 02 cái bơm kim tiêm. Khi đến nơi, Ngh đưa cho Giàng A Ch 1.900.000 đồng (tiền của Ngh), Giàng A Ch lấy 01 gói ma túy gói trong mảnh giấy màu trắng, rồi đổ sang gói bằng gói nylon màu đen và bật quẹt ga hơi lửa dán kín lại rồi giao cho Ngh. Ngh và T lấy kim tiêm và lấy một ít ma túy còn thừa ở ngoài ra để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Ngh bỏ ma túy vào chiếc áo mưa dạng cánh dơi, màu đỏ quần lại rồi chở T về. Trên đường về, Ngh lấy ma túy đưa cho T, còn áo mưa Ngh gấp bỏ vào trong cốp xe, còn T bỏ gói ma túy vào túi quần jean bên trái của mình để cất giấu.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi Ngh và T đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang và thu giữ Toàn bộ tang vật.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 mảnh giấy màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 48F1 – 083.51; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có gắn sim số 0839331148 của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, gắn sim số 0973118964 và 01 điện thoại di động hiệu Vell-com M-5021, màu đỏ đen, gắn hai sim số 0378176242, 0353016174 của Long Văn Ngh; 01 điện thoại di động hiệu NEFFOS màu đen, có gắn sim số 0357373787 của Giàng A Ch và 01 bơm kim tiêm Chưa qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 64/KLMT-PC09 ngày 23/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,5422 gam là Heroine. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục IA, STT 09, Ngh định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, hoàn lại sau giám định là 1,2241 gam.

Tại Cáo trạng truy tố số 42/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Long Văn Ngh và Trần Văn T về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Giàng A Ch về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào trưa ngày 04/8/2019, tại bản N H, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Long Văn Ngh và Trần Văn T (là những đối tượng nghiện ma túy) mua của Giàng A Ch 1.900.000 đồng được 1,5422 gam Heroine (Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục IA, STT 09, Ngh định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ) với mục đích để sử dụng. Đến 17 cùng ngày, khi về đến đoạn đường thuộc thôn 4, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Long Văn Ngh và Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’. Hành vi của bị cáo Giàng A Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Long Văn Ngh và Trần Văn T về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Giàng A Ch về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; ngoài ra bị cáo Giàng A Ch có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, Bị cáo Long Văn Ngh có cha là Long Đức C được nhà nước tặng thưởng Huân Chong kháng chiến về vang hạng ba vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, (khoản 2 Điều 51 áp dụng đời vởi bị cáo Ngh) xử phạt bị cáo Long Văn Ngh và bị cáo Trần Văn T, mỗi bị cáo từ: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/08/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Giàng A Ch: từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/08/2019.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1,2241 gam Heroine (là ma túy) hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Vell-com M-5021, màu đỏ đen của Long Văn Ngh; 01 điện thoại di động hiệu NEFFOS màu đen, của Giàng A Ch (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng) là vật chứng của vụ án, sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu, sung công quỹ số tiền 1.900.000 đồng của Giàng A Ch do hành vi phạm tội mà có.

Chấp nhận việc CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 48F1 – 083.51 cho chị Lục Thị H là chủ sở hữu hợp pháp (vì đây là tài sản chung của vợ chồng Long Văn Ngh nhưng chị H không biết Ngh sử dụng chiếc xe của gia đình để đi mua ma túy).

Phản tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phản tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo nhận thức được việc xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy là vi phạm pháp luật. Song do ý thức coi thường pháp luật, mục đích tư lợi và thỏa mãn cơn nghiện của mình nên vào trưa ngày 04/8/2019 tại bản N H, xã Đ Ng, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Long Văn Ngh và Trần Văn T đã mua của Giàng A Ch 1.900.000 đồng được 1,5422 gam Heroine (là chất ma túy) để sử dụng. Khi về đến đoạn đường thuộc thôn B, xã Đ B S, huyện T Đức, tỉnh Đắk Nông thì bị Công an huyện Tuy Đức phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Long Văn Ngh và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Giàng A Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocainne, Methamphetamine, Amphetamine MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo gây ra, đồng thời cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Long Văn Ngh và Giàng A Ch là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Giàng A Ch có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo; Bị cáo Long Văn Ngh có cha là Long Đức C được nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến vẻ vang hạng ba đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Căn cứ vào biên bản xác minh gia cảnh của bị cáo tại chính quyền địa phương, HĐXX nhận thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì và thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,2241 gam Heroine (là chất ma túy) hoàn lại sau giám định và 01 bơm kim tiêm Cha qua sử dụng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 điện thoại di động của Trần Văn T, Long Văn Ngh, Giàng A Ch (có đặc điểm như biên bản thu giữ) là vật chứng của vụ án, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng bị cáo Giàng A Ch có được do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 48F1- 083.51 là tài sản chung của hai vợ chồng nhưng chị Lục Thị H không biết việc Long Văn Ngh sử dụng để đi mua ma túy nên CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 48F1 – 083.51 cho chị Lục Thị H là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên N (Cha xác định được nhân thân, lai lịch) Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Long Văn Ngh, Trần Văn T, Giàng A Ch phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Long Văn Ngh và bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo Ngh);

Xử phạt bị cáo Long Văn Ngh và bị cáo Trần Văn T mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/08/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/08/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1,2241 gam Heroine (là ma túy) hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm Cha qua sử dụng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Vell-com M-5021, màu đỏ đen của Long Văn Ngh; 01 điện thoại di động hiệu NEFFOS màu đen, của Giàng A Ch (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng) là vật chứng của vụ án, sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu, sung công quỹ số tiền 1.900.000 đồng của Giàng A Ch do hành vi phạm tội mà có.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc các bị cáo Long Văn Nghi, Trần Văn T và bị cáo Giàng A Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chỉ cục THADS huyện T Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân